TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2023/QĐST-HNGĐ	*Thạch An, ngày 12 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 36/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023. Về việc: Ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nông Văn K, sinh năm 1995.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Chị Đinh Thùy C, sinh năm 1996.

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Nông Văn K, sinh năm 1995.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Chị Đinh Thùy C, sinh năm 1996.

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nông Văn K và chị Đinh Thùy C.

2.2. Về con chung: Anh K và chị C xác nhận có 01 con chung Nông Minh T, sinh ngày 24/8/2020.

Anh Nông Văn K và chị Đinh Thùy C thống nhất thỏa thuận như sau:

Chị Đinh Thùy C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nông Minh T, sinh ngày 24/8/2020 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nông Văn K có nghĩa vụ cấp dưỡng 1.000.000.đ/tháng (một triệu đồng/tháng) đối với 01 con chung. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 12 năm 2023.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Anh Nông Văn K và chị Đinh Thùy C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh Nông Văn K và chị Đinh Thùy C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí:

Anh Nông Văn K và chị Đinh Thùy C mỗi người phải nộp 75.000.đ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho việc ly hôn. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Khoa phải nộp là 150.000.đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Nông Văn K tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Do vậy, số tiền anh Nông Văn K phải nộp là 300.000.đ (Ba trăm nghìn đồng). Anh Nông Văn K được khấu trừ vào số tiền 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002007 ngày 03/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch An. Anh Nông Văn K đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS cùng cấp;
- UBND xã Đức Long;
- Lưu HS; Lưu VP.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Phan Vũ Hoàng